

Bản án số: 22 /2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thâm – Bà Phan Thị Gấm Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 11/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 05/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Đình T**, sinh ngày 17/10/1998 tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: khối 7, phường Quán B, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Phan Đình C và bà Nguyễn Thị C; Vợ con: chưa; anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền sự, nhân thân: không

Tiền án: Ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 13/6/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Trung H**, sinh ngày 11/9/1998 tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: khối 4, phường Cửa N, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Tú H và bà Nguyễn Thị O; Vợ là Trần Thị Kim O, sinh năm 1997. Con có 02 con lớn sinh năm 2019 nhỏ sinh năm 2021; Anh chị em ruột có 02 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, do nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Đình T sử dụng tài khoản Facebook “T Linh” liên hệ qua ứng dụng Messenger với tài khoản Facebook “Lê Trung H” của Lê Trung H, hỏi mua 02 gam ma túy Ketamine. H đồng ý bán với giá 3.300.000 đồng và yêu cầu T chuyển tiền trước qua số tài khoản 3328888989999 ngân hàng Quân đội MB mang tên Lê Trung H. Thống nhất xong, T sử dụng số tài khoản 19035560293010 ngân hàng Techcombank của T chuyển số tiền 3.300.000 đồng vào số tài khoản mà H yêu cầu. Sau khi T chuyển tiền xong, H liên hệ qua ứng dụng Messenger với một người đàn ông tên Dũng (có tài khoản Facebook là “Dũng Cọp”), không rõ lai lịch địa chỉ hỏi mua 02 gam ma túy Ketamine thì Dũng đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng và yêu cầu H chuyển tiền vào số tài khoản 2108200322222 Ngân hàng Quân đội MB mang tên NGUYEN NGOC NHI trước rồi lấy ma túy sau. Sau khi H chuyển tiền xong thì Dũng hẹn H đến dưới chân cột đèn gần cầu Bến Thủy 1 ở đường đê Hưng Hoà, thành phố Vinh để lấy ma túy. Ngay sau đó, H liên lạc với T nói T đến địa điểm trên để lấy ma túy. T đi xe ôm đến địa điểm trên thì thấy một vỏ bao thuốc lá màu vàng bên trong có một bao ni lông màu trắng chứa ma túy Ketamine ở dưới chân cột đèn điện gần cầu Bến Thủy 1. Lúc này, T lấy vỏ bao thuốc lá chứa ma túy Ketamine vào trong túi chéo màu đen đeo trên người và bắt xe ôm về chung cư CT2A ở phường Quang Trung, thành phố Vinh để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đến sảnh Chung cư CT2A ở phường Quang Trung, thành phố Vinh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Vinh kiểm tra hành chính, thu giữ trong túi chéo màu đen của Phan Đình T 01 bao ni lông màu trắng bên trong chứa 01 viên ma túy loại thuốc lắc, màu cam, hình dáng không xác định và 01 vỏ gói thuốc thẳng long màu vàng bên trong chứa 01 gói ma túy Ketamine.

Tại đây, T khai nhận 01 viên ma túy thuốc lắc là của T nhặt được ở trong quán Bar Seven ở đường Lê Nin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/9/2023 và số ma túy Ketamine bị thu giữ là của T mua của Lê Trung H với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an thành phố Vinh thu giữ vật chứng và dẫn giải Phan Đình T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh triệu tập Lê Trung H đến làm việc, tại đây Lê Trung H xin đầu thú và khai nhận về hành vi bán ma túy cho Phan Đình T vào ngày 30/9/2023.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 bao ni lông màu trắng bên trong chứa 01 viên ma túy màu cam hình dáng không xác định; 01 gói ma túy Ketamine; 01 (một) chiếc túi chéo màu đen thu giữ của Phan Đình T; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone

XS màu vàng Gold của Phan Đình T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen của Lê Trung H.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 30/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Kết luận giám định số 972/KL-PC09(Đ2-MT), ngày 04/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu viên nén màu cam, hình dạng không xác định (ký hiệu M1) thu giữ của Phan Đình T gửi đến giám định là ma túy; loại MDMA, có khối lượng là 0,482 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Phan Đình T gửi đến giám định là ma túy; loại Ketamine, có khối lượng là 1,980 gam.”

Tại bản cáo trạng số 170/VKS-HS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phan Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Trung H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Đình T mức án tù 05 năm 06 tháng – 06 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trung H mức án tù 24 – 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106, Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong **quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng** như vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng thời gian từ 11 giờ 30 đến 12 giờ 40 phút ngày 30/9/2023 Lê Trung H có hành vi bán cho Phan Đình T 01 gói ma túy Ketamine có khối lượng 1,980g với mục đích sử dụng, sau khi T mua được ma túy đi về tại sân Tòa nhà chung cư CT2A, thuộc phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Vinh kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Phan Đình T đang cất giữ trái phép 01 viên nén ma túy MDMA có khối lượng là 0,482 gam, 01 gói ma túy Ketamine có khối lượng 1,980g. Nguyễn Đình T khai nhận 01 viên ma túy MDMA là của T nhặt được ở trong quán Bar Seven ở đường Lê Nin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/9/2023, còn gói ma túy Ketamine là của T mua của Lê Trung H với mục đích để sử dụng. Cùng ngày 30/09/2023, Lê Trung H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh xin đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Đình T.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Phan Đình T như sau: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm I khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự là 9,9% (1,980 gam so với 20 gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng MDMA so với mức tối thiểu MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 9,64% (0,482 gam so với 5 gam). Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Phan Đình T là 19,54% (dưới 100%).

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Phan Đình T ngoài tàng trữ 01 gói ma túy Ketamine có khối lượng 1,980g mua của Lê Trung H, T còn tàng trữ trái phép 01 viên nén ma túy MDMA có khối lượng là 0,482 gam nhằm mục đích sử dụng. Tuy rằng số ma túy thu giữ của bị cáo cùng một thời điểm nhưng loại ma túy khác nhau, thời điểm có ma túy ở hai ngày riêng biệt và ở hai nguồn khác nhau. Do đó hành vi của Phan Đình T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt là "Phạm tội 02 lần trở lên". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Lê Trung H có hành vi bán 01 gói ma túy Ketamine có khối lượng 1,980g cho Phan Đình T nên phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

2.2. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội với hành vi riêng biệt nên vai trò là ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Trung H trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng vì vậy xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với bị cáo Phan Đình T ngoài tàng trữ 01 gói ma túy Ketamine có khối lượng 1,980g mua của Lê Trung H, T còn tàng trữ phép 01 viên nén ma túy MDMA có khối lượng là 0,482 gam nhằm mục đích sử dụng nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập tương xứng với hành vi của bị cáo với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

2.3. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

2.4. Về vật chứng: 01 viên ma túy MDMA có khối lượng 0,482g thu giữ của Phan Đình T sau khi mở niêm phong đã lấy toàn bộ viên nén gửi đi giám định. 01 gói ma túy Ketamine có khối lượng 1,980g thu giữ của Phan Đình T sau khi lấy mẫu gửi giám định, số ma túy còn lại là 1,480 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng Gold của Phan Đình T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của Lê Trung H dùng để liên lạc trong việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ bị cáo H hưởng lợi từ việc bán ma túy cho bị cáo T cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

01 bao ni lông màu trắng; 01 vỏ gói thuốc thẳng long màu vàng đã được niêm phong vào phong bì thư cùng số ma túy của bị cáo. 01 (một) chiếc túi chéo màu đen thu giữ của Phan Đình T không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, Theo lời khai của Lê Trung H có người đàn ông bán ma túy Ketamine cho H qua mạng xã hội Facebook “Dũng Cọp”, nhưng H không rõ tên, lai lịch địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với số tài khoản ngân hàng nhận số tiền 3.000.000đ của Lê Trung H được xác định chủ TK là chị Nguyễn Ngọc Nhi, sinh năm 2004, trú tại xóm 2, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra chị Nhi trình bày vào cuối năm 2022 đã bán số tài khoản trên cho một người bạn ở Đại học Vinh không nhớ họ tên địa chỉ cụ thể, và từ đó cho đến nay không dùng số tài khoản trên nên chưa có căn cứ để xử lý.

[3] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Đình T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trung H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2023.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong có chứa ma túy (ketamine), 01 vỏ bao ni lông và 01 vỏ gói thuốc thẳng long màu vàng; 01 (một) chiếc túi chéo màu đen thu giữ của Phan Đình T. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng Gold của Phan Đình T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen của Lê Trung H. Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo pH nhập kho số NK2004/93 ngày 31/01/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu tại bị cáo Lê Trung H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Đình T, Lê Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trai giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Lưu HS vụ án.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

